UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH TRÌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1591 /QĐ-UBND	*Thanh Trì, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THANH TRÌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác

định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/05/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Công văn số 3086/BVHTTDL-DSVH ngày 29/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 ban hành quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Thanh Trì: số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của xã Thanh Trì; số 1346/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về việc ủy quyền đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư đối với các dự án do UBND xã Thanh Trì làm chủ đầu tư; số 120/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án của Công ty Cổ phần 789 tư vấn và đầu tư lập và đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo các nội dung đánh giá, lưu ý tại Văn bản số 3086/BVHTTDL-DSVH ngày 29/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT dự án; Báo cáo số 21.1/BCTT ngày 10/6/2026 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng Việt Nam về việc Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì;

Căn cứ Báo cáo Kết quả khảo sát địa chất ngày 11/6/2026 của Trung tâm nghiên cứu địa kỹ thuật dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì;

Căn cứ Tờ trình số 245/TTr-BQLDAĐTHT ngày 16/6/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng về việc đề nghị phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 146/TTr-KT ngày 18/6/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tự Khoát (Hưng Phúc Tự), xã Thanh Trì.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thanh Trì.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Thanh Trì.

- Đơn vị ủy quyền thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Thanh Trì.

- Địa chỉ: Số 12, đường Nguyễn Bặc, xã Thanh Trì, Hà Nội.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần 789 tư vấn và đầu tư;

- Tổ chức thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng Việt Nam.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, nhóm C, cấp III;

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: không nhỏ hơn 50 năm.

7. Mục tiêu dự án:

Bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội. Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa tiêu biểu của di tích; ngăn chặn nguy cơ bị mất di tích, bị hủy hoại và xuống cấp nghiêm trọng (di tích bị thay đổi các yếu tố gốc cấu thành). Tôn tạo cảnh quan nhằm tăng tính tôn nghiêm cho di tích và phát huy giá trị di tích. Phục vụ thăm viếng, thờ tự tín ngưỡng, giới thiệu lịch sử văn hóa, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu khoa học và tiếp đón du khách tới thăm quan di tích. Nâng cao đời sống tinh thần tín ngưỡng cho nhân dân địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư: Tu bổ, tôn tạo các hạng mục: Tam quan, Tam bảo, nhà Tăng (sư trụ trì), Tịnh thất, cổng chùa 2, Hữu môn, khu mộ tháp, hồ Thiên Trì, sân vườn, tường rào và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác; Xây dựng mới nhà để kiệu, nhà tàng kinh, nhà khách và 02 nhà vệ sinh.

8.2. Phương án thiết kế các hạng mục công trình:

a. Tu bổ Tam quan:

Giữ nguyên kiến trúc và kết cấu, nâng cao toàn bộ cổng tam quan thêm 75cm so với hiện trạng và gia cố nền móng. Việc nâng cốt nền được nghiên cứu trên cơ

sở đảm bảo thoát nước, hạn chế ngập úng nhưng vẫn giữ gìn tỷ lệ không gian và hình thức kiến trúc truyền thống của di tích. Trước khi thực hiện nâng cao, tiến hành gông bó kiên cố. Bổ sung thêm bậc bằng đá xanh, nền lát đá xanh, dóc vữa trát lại các vị trí bong tróc, mủn mục; đắp lại các đao mái sứt vỡ, nứt gẫy; đắp lại chân trụ; thay mới 2 cánh cổng bằng gỗ lim; hoàn thiện sơn màu ghi sáng.

b. Tu bổ Tam bảo:

- Dựng nhà bao che, nhà bảo quản cấu kiện, hiện vật trong suốt quá trình hạ giải và thi công lắp dựng. Do kết cấu nền móng không ổn định, lún lệch nên hạ giải toàn bộ công trình từ mái đến móng. Tu bổ tôn tạo tam bảo theo hình thức kiến trúc truyền thống, quy mô tương đồng hiện trạng, tại vị trí hiện trạng. Nhà có kiến trúc mặt bằng hình chữ công bao gồm:

+ Tiền đường: quy mô 7 gian, 4 hàng chân cột, có trụ biểu, kiểu tàu đao 4 mái.

+ Thiêu hương: quy mô 3 gian, 4 hàng chân cột, tường thu hồi bít đốc.

+ Thượng điện: quy mô 5 gian, 4 hàng chân cột, tường thu hồi bít đốc.

Nhà có kết cấu hệ khung cột, vì kèo bằng gỗ lim, vì kiểu chồng rường, hạ câu đầu, xà nách, bảy mái. Nâng cao toàn bộ nhà thêm 32cm để chiều cao tàu mái là 2m35, tạo độ thông thoáng và tránh đầu tượng Phật chạm mái. Mở rộng tường hồi và tường hậu tiền đường khoảng 55cm (phục hồi theo đường bó nền hiện trạng) để bổ sung hàng cột quân. Giữ nguyên hai cột đồng trụ, tu bổ, trám vá chỉnh trang chi tiết. Tiến hành đánh số các cấu kiện và phân loại các cấu kiện còn tốt, hỏng cục bộ, và hư hỏng nặng, bảo tồn tối đa yếu tố gốc, các cấu kiện còn khả năng sử dụng sẽ được phân loại, gia cố và tái sử dụng. Đưa ra các biện pháp tu bổ, sửa chữa phù hợp cho từng cấu kiện như giữ nguyên gốc, nối vá, đóng cốt, ốp mang, thay mới. Hệ cửa đi kiểu bức bàn. Bờ nóc, bờ chảy… xây gạch tạo phào chỉ bằng vật liệu vôi vữa truyền thống. Mái lợp ngói mũi hài, lớp dưới lợp ngói lót thay mới 80%, tái sử dụng 20%. Hệ chân tảng, bậc thềm được chế tác bằng đá xanh, giữ lại rồng thành bậc để tái sử dụng. Tường bao xây bằng gạch vồ (tận dụng gạch hiện trạng khoảng 50%), trát trong bằng vữa xi măng M75#, sơn ghi sáng, ngoài để trần miết mạch. Nền lát bằng gạch bát 300x300x50mm mạch chữ công. Lắp đặt hệ thống cấp điện, thiết bị điện chiếu sáng, lắp bình bọt cứu hỏa và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy. Tất cả các cấu kiện gỗ được phun quét hoá chất chống mối mọt, làm hào chống mối trong và ngoài nhà. Cao độ mặt nền cao hơn so với nền sân theo quy hoạch là 132cm (6 bậc).

Hệ thống móng bằng bê tông cốt thép, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M200#, lót móng bằng bê tông đá 4x6cm, M100# dày 10cm.

c. Tu bổ Nhà tịnh thất:

Dóc vữa trát lại toàn bộ công trình, sơn hoàn thiện 3 nước màu ghi sáng. Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa pano gỗ. Mái lợp ngói mũi hài thay mới 100%,

thay mới 100% hoành mái, rui mái, bở nóc, bở chảy. Xây mới lại lan can bao phía trước bằng gạch có trang trí gạch hoa chanh. Lắp đặt lại hệ thống điện công trình.

d. Tu bổ Hữu môn:

Dóc vữa trám vá các vị trí bong tróc, hoàn thiện sơn 3 nước màu ghi sáng.

đ. Tôn tạo Khu mộ tháp:

Tôn tạo lan can xung quanh mộ tháp. Lan can bằng đá xanh lắp ghép, thân lan can đục trang trí.

e. Tôn tạo cổng 2:

Tôn tạo cổng chùa 2 tại vị trí hiện trạng, với hình thức kiến trúc, quy mô giống cổng chùa 1. Cổng chùa 2 có hình thức dạng tứ trụ. Tứ trụ có hình thức đầu trụ đắp nổi ô lồng đèn, đỉnh trụ lớn đắp tứ phượng, đỉnh trụ nhỏ đắp nghê chầu. Hoàn thiện sơn 3 nước màu ghi sáng. Cánh cổng bằng thép sơn màu nâu đỏ.

g. Tôn tạo hồ Thiên Trì:

Làm giằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M200#, lắp dựng lan can quanh hồ bằng đá xanh lắp ghép, thân lan can đục trang trí hoa chanh.

h. Xây dựng Nhà để kiệu:

Tôn tạo nhà để kiệu theo hình thức kiến trúc truyền thống, tại vị trí trên mặt bằng quy hoạch tổng thể. Nhà có kiến trúc mặt bằng hình chữ nhất, quy mô 5 gian, tường thu hồi bít đốc. Nhà có kết cấu hệ khung cột, vì kèo bằng gỗ lim, vì kiểu chồng rường. Cửa đi kiểu bức bàn. Bờ nóc, bờ chảy… xây gạch tạo phào chỉ bằng vật liệu vôi vữa truyền thống. Mái lợp ngói mũi hài, lớp dưới lợp ngói lót. Hệ chân tảng, bậc thềm được chế tác bằng đá xanh. Nền lát bằng gạch bát 300x300x50mm mạch chữ công. Lắp đặt hệ thống cấp điện, thiết bị điện chiếu sáng, lắp bình bọt cứu hỏa và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy. Tất cả các cấu kiện gỗ được phun quét hoá chất chống mối mọt, làm hào chống mối trong và ngoài nhà. Cao độ mặt nền cao hơn so với nền sân theo quy hoạch là 68cm (4 bậc).

Hệ thống móng bằng bê tông cốt thép, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M200#, lót móng bằng bê tông đá 4x6cm, M100# dày 10cm.

i. Xây dựng Nhà tàng kinh - khách (nhà tăng, nhà ni) - nhà tăng (sư trụ trì):

Hạ giải nhà tăng (sư trụ trì) từ mái đến móng. Tôn tạo tàng kinh + khách (nhà tăng, nhà ni) + nhà tăng (sư trụ trì) theo hình thức kiến trúc truyền thống, tại vị trí nền móng nhà chùa đã xây dựng. Việc xây dựng mới được bố trí tại khu vực có giá trị thấp về yếu tố gốc, bảo đảm không ảnh hưởng đến không gian kiến trúc truyền thống và trục thần đạo của di tích. Nhà có kiến trúc mặt bằng hình chữ nhất, tường thu hồi bít đốc, quy mô 13 gian, trong đó mái 3 gian khu tàng kinh được nâng cao lên tạo thông thoáng và tổng thể mái không bị quá dài, lấn án công trình chính như Tam bảo, bao gồm: Lầu tàng kinh 3 gian; Nhà khách (tăng) 3 gian; Nhà khách (ni) 2 gian; Nhà tăng (sư trụ trì) 2 gian; Khu vệ sinh + kho 2 gian; Phòng ăn 1 gian.

Nhà có kết cấu hệ khung cột, vì kèo bằng gỗ. Cửa đi kiểu bức bàn. Bờ nóc, bờ chảy… xây gạch tạo phào chỉ bằng vật liệu vôi vữa truyền thống. Mái dán ngói mũi hài. Bậc thềm được chế tác bằng đá xanh. Nền lát bằng gạch gốm. Lắp đặt hệ thống cấp điện, thiết bị điện chiếu sáng, lắp bình bọt cứu hỏa và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh. Tất cả các cấu kiện gỗ được phun quét hoá chất chống mối mọt, làm hào chống mối trong và ngoài nhà. Cao độ mặt nền cao hơn so với nền sân theo quy hoạch là 68cm (4 bậc). Móng bê tông cốt thép hiện trạng nhà chùa đã xây dựng.

k. Xây dựng Nhà vệ sinh:

Xây mới nhà vệ sinh tại vị trí quy hoạch tổng mặt bằng. Nhà có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, tường thu hồi bít đốc. Mái chéo bê tông cốt thép trên dán ngói mũi hài. Bờ nóc, bờ chảy… xây gạch tạo phào chỉ bằng vật liệu vôi vữa truyền thống. Hệ thống cửa đi hệ nhôm kính vân gỗ. Nền toàn nhà lát gạch ceramic chống trơn. Lắp đặt thiết bị vệ sinh và hệ thống chiếu sáng. Cao độ mặt nền nhà cao hơn so với nền sân theo quy hoạch là 20cm.

Hệ thống móng bằng bê tông cốt thép, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M200#, lót móng bằng bê tông đá 4x6cm, M100# dày 10cm.

8.3. Phương án kết cấu: Công trình sử dụng kết cấu, vật liệu truyền thống (gỗ, gạch, ngói, nề ngõa), kết hợp kết cấu bê tông cốt thép làm móng, cột, giằng tường và công trình phụ trợ. Kết cấu móng cột, giằng móng đổ bê tông cốt thép đá 1x2 M200#, lót móng bằng bê tông đá 4x6, M100# dày 10cm, kết hợp móng tường xây vữa xi măng mác 75# đảm bảo kết cấu cho công trình.

8.4. Giải pháp thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Sân vườn:

Tôn nền các khu vực sân trũng thấp. Lát lại sân bằng gạch bát 300x300x50mm, mạch chữ công rộng 10. Bổ sung hạ tầng kỹ thuật, bó bồn cây và chiếu sáng tổng thể.

b. Tường rào:

Phá dỡ tường rào hiện trạng, xây mới tường rào bao quanh. Tường rào xây gạch đặc, trát vữa xi măng M75#. Trụ tường xây gạch, đỉnh trụ đắp đấu. Thân tường gắn gạch hoa chanh 300x300x50mm màu nâu đỏ. Đỉnh tường làm mái dán ngói ống. Hoàn thiện sơn màu ghi sáng.

Hệ thống móng xây gạch chỉ giật cấp M75#, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M200#, lót móng bằng bê tông đá 4x6cm, M100# dày 10cm.

c. Phòng chống mối mọt: Tạo hàng rào phòng chống mối bao quanh công trình: Đào hào phòng chống mối xung quanh chân tường bên ngoài công trình. Hàng rào phòng mối là các hào có xử lý thuốc chống mối chạy liên tục, đồng đều khép kín quanh các chân tường. Kích thước hào ngoài: Rộng 0,5m sâu 0,6m. Kích thước hào

trong: Rộng 0,3m sâu 0,4m. Phun dung dịch thuốc mapboxer 30EC với cát đen, định mức 18 lít/m3.

Xử lý phòng chống mối mặt nền: Phun thuốc Map boxer vào nền cát đen, định mức 05 lít/m2.

Xử lý phòng chống mối mọt tường trong, ngoài nhà: Phun thuốc Map boxer 30EC lên mặt tường, định mức 02 lít/m2.

Phun chống mối mọt, nấm mốc gỗ: Sử dụng dung dịch clisin 0,5l. Sử dụng theo định mức 0,5 lít dung dịch cho 1m2. Thuốc phải được xử lý đều trên khắp bề mặt làm sạch. Khi phun, sử dụng áp suất thấp (tối đa 3 bar) và hạt to. Trước khi xử lý, hãy làm sạch bụi và bột do mọt ở các bề mặt cần xử lý.

d. Chiếu sáng:

Chiếu sáng chủ yếu dùng đèn thông dụng là đèn led ánh sáng vàng. Hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, thẩm mỹ, nội thất và đáp ứng các tiêu chí: Đảm bảo độ chiếu sáng, làm nổi bật về mặt kiến trúc, tiết kiệm điện năng, chi phí vận hành bảo dưỡng tối thiểu.

Các đường trục dẫn đến tủ điện dùng cáp lõi đồng, các đường nhánh ra đèn, ổ cắm là đường dây 2 lớp vỏ bọc PVC đặt ngầm trong tường.

đ) Phòng chống cháy nổ: Bố trí thêm các bình bột, bình khí CO2 chữa cháy được đặt trong hộp đựng phương tiện chữa cháy và được chôn chìm trong tường hoặc lắp nổi tùy theo từng vị trí ở cao độ 0,15 - 0,4m so với mặt sàn.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: **72.926.105.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, một trăm linh năm nghìn đồng).*

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

TT	Nội dung	Giá trị phê duyệt (đồng)
1	Chi phí xây dựng	61.697.460.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.423.529.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.399.128.000
4	Chi phí khác	498.988.000
5	Chi phí dự phòng	4.907.000.000
	Tổng cộng (làm tròn)	**72.926.105.000**

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách Xã quản lý.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Dự án dự kiến bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án năm 2026-2028.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư ủy quyền đơn vị quản lý dự án là Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Thanh Trì.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung tại Quyết định này và các quy định của Nhà nước và Thành phố về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; triển khai dự án đúng tiến độ, chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội: căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư – Hạ tầng triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị đối với các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng; Trưởng Phòng giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH TRÌ T.P HÀ NỘI

Lã Văn Huy